



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
LILAMA 18.1 JSC

OFFICE : 104-106 TRAN LUU Str. – AN PHU Ward – Dist. 2 – HCM City

Tel : 84-28-62843555 - Fax : 84-28-62843777

E-mail: info@lilama18-1.com.vn - Website: www.lilama18-1.com.vn

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
NĂM 2018

Tài liệu gồm:

01. Chương trình Đại hội.
02. Quy chế Đại hội.
03. Báo cáo Hội đồng quản trị.
04. Báo cáo tài chính năm 2017 (*Đã được kiểm toán*).
05. Tờ trình về việc chi thu lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT.
06. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018.
07. Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.
08. Báo cáo của Ban kiểm tra soát.
09. Dự thảo Nghị quyết Đại hội .

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- I CÔNG TÁC CHUẨN BỊ**
 - 1 Đón tiếp đại biểu
 - 2 Đăng ký tham dự Đại hội
 - 3 Phát tài liệu + Thẻ biểu quyết + Phiếu biểu quyết
 - 4 Đại biểu dùng thức ăn nhẹ và đồ uống
- II NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH**
 - 1 Khai mạc Đại hội
 - 2 Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách Đại biểu
 - 3 Báo cáo Kiểm tra tư cách Đại biểu
 - 4 Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch
 - 5 Giới thiệu Thư ký Đại hội
 - 6 Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
 - 7 Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu
 - 8 Thông qua chương trình Đại hội
- III BÁO CÁO VÀ CÁC TỜ TRÌNH**
 - 9 Trình bày các nội dung báo cáo và đề trình tại Đại hội
 - Báo cáo của Hội đồng quản trị
 - Báo cáo tài chính năm 2017 (Đã được kiểm toán)
 - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017
 - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2017
 - Tờ trình phê duyệt mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký HĐQT
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
 - 10 Đại hội thảo luận các nội dung đã trình bày
 - 11 HĐQT, BKS, và các thành viên liên quan trả lời kiến nghị của cổ đông
 - 12 Biểu quyết các nội dung báo cáo tại Đại hội
- IV NGHỈ GIẢI LAO**
- V CÔNG BỐ KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**
- VI THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ**
- VII BẾ MẠC**

Tp.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2018

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN HỒNG HẢI

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1, ngày 14 tháng 09 năm 2015;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Lilama 18.1 diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Lilama 18.1 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Lilama 18.1 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 18.1.

3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Lilama 18.1
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHDCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. Nội dung quy chế

4.1 Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ngày 31/03/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách

bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

❖ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua.

❖ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

❖ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

❖ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

❖ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội:

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử ra.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

❖ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.

❖ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu.

❖ Lập biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

❖ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 (ba) người, bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và 02 (hai) thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- ❖ Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- ❖ Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự Đại hội do Chủ tọa giới thiệu (không quá 03 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- ❖ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- ❖ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết thông qua;

- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 (một) thẻ biểu quyết và 01 (một) phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội.

b) Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đề trình.
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đề trình.

- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai phương thức sau:

- **Phương thức giơ thẻ biểu quyết:** Khi biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “tán thành”, “không tán thành” và “không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *tán thành* vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *không tán thành* vấn đề đó. Theo phương thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

- **Phương thức thức điền vào Phiếu biểu quyết:** Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo hội đồng quản trị, báo cáo Ban Giám đốc, báo cáo Ban Kiểm soát và các nội dung tờ trình Đại hội. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm soát.

c) *Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết*

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn có đóng dấu treo của Công ty do Ban tổ chức phát ra, không bị tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ và tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- ❖ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

- ❖ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã bị tẩy xóa, cạo sửa.

d) *Ghi nhận kết quả biểu quyết*

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại và giải thể Công ty; giao dịch mua hoặc bán tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán phải được số đại biểu đại diện ít nhất 75% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp chấp thuận.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này; Các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

❖ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

❖ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Dự thảo

Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1 ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Nghị quyết .../NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama 18.1 ngày...tháng...năm 2018.

Hội đồng quản trị xin báo cáo quý cổ đông kết quả thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Cụ thể:

Phần I

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tình hình kinh tế trong năm

1.1. Thuận lợi

- Một số dự án triển khai trước kết chuyển sang năm 2017 là một thuận lợi cho doanh thu trong năm của doanh nghiệp.
- Công ty thường xuyên nhận được sự quan tâm giúp đỡ của công ty mẹ (trước đây) là công ty cổ phần Lilama 18.
- Hội đồng quản trị và ban Giám đốc luôn là khối thống nhất, đoàn kết phối hợp chặt chẽ trong quá trình quản lý và điều hành doanh nghiệp.
- Hệ thống quản trị doanh nghiệp; năng lực và trình độ quản lý, điều hành của cán bộ ngày càng được nâng cao.

1.2. Khó khăn

- Năm 2017, tình hình kinh tế chính trị trong nước có nhiều biến động, nhà nước phải giãn, hoãn tiến độ các dự án đầu tư, cơ cấu lại đầu tư, giảm chi tiêu công, đặc biệt đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp làm cho thị trường việc làm truyền thống bị giảm mạnh.
- Áp lực về thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động khiến công ty cũng bị khó khăn trong việc duy trì dòng tiền để hoạt động và sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch (KH)	Thực hiện (TH)	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	110.8	130	117.3
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	94.19	122.8	130.37
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.238	3.003	70.86
4	Nộp nhà nước	Tỷ đồng	3.442	10.148	294.8
5	Số lao động có việc làm	Người	900	520	57.8
6	Thu nhập bình quân ng/thg	Triệu	8.4	8.9	105.9
7	Thu tiền về	Tỷ đồng	75.2	123.9	164.7
8	Đầu tư máy móc, thiết bị	Tỷ đồng	3.5	1.09	31.14
9	Chia cổ tức	%	7	7	100

Kết quả thực hiện tính đến ngày 31/12/2017, doanh thu đạt 122.8 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 3.003 tỷ đồng. Chỉ tiêu doanh thu đạt 130.37%, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 70.86% so với kế hoạch đề ra.

Khó khăn về chỉ tiêu lợi nhuận: do các dự án trọng điểm như Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn, Nhiệt Điện Vĩnh Tân 4, Ban quản lý dự án yêu cầu đẩy nhanh tiến độ thi công buộc Công ty phải huy động thêm nguồn lao động thuê ngoài nên phát sinh thêm chi phí. Dẫn tới mục tiêu lợi nhuận năm 2017 chỉ đạt 70.86% so với kế hoạch đề ra.

3. Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

3.1. Về thị trường và sản phẩm

- Ngoài các khách hàng truyền thống thuộc lĩnh vực công nghiệp. Năm 2017, Công ty đã tìm kiếm và ký kết thêm nhiều hợp đồng và khách hàng mới như : công ty THHH MTV BCA – Thăng Long (làm sạch và sơn đường ống cứu hỏa cho các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng, nhiệt điện Sông Hậu 1), Công ty cổ phần xây lắp III Petrolimex, công ty cổ phần kính nổi Chu Lai (cung cấp và lắp đặt bảo ôn), Danieli, công ty cổ phần nhà ga quốc tế Cam Ranh (cung cấp nhân lực), công ty cổ phần Ree, Đoàn Nhất, Phúc Khang Hưng, Lâm Nguyễn (thực hiện các công việc M&E dân dụng và công nghiệp) .

3.2. Về đấu thầu

- Thực hiện nhất quán quan điểm: không phân biệt dự án lớn hay nhỏ, thuận lợi hay khó khăn, đơn giản hay phức tạp, miễn có việc làm, doanh thu và lợi nhuận.

- Tôn trọng và giữ chữ tín với khách hàng, củng cố niềm tin của họ về Lilama 18.1 thông qua việc thực hiện giao kết, thông qua chất lượng, giá thành và tiến độ.

4. Hoạt động đầu tư

Năm 2017, Lilama 18.1 đầu tư mua sắm các thiết bị và dụng cụ phục vụ cho công tác thi công làm sạch và sơn chống ăn mòn, hệ thống M&E các công trình dân dụng với tổng giá thành là 1,091,475,051 (Một tỷ, chín mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm ngàn, không trăm năm mươi một đồng).

5. Hoạt động tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,5
1.2	Hệ số thanh toán nhanh(TSLĐ – HTK/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,8
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	64,2
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	179,4
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
3.1	Vòng quay hàng tồn kho(GVHB/HTK bình quân)	Vòng	3,2
3.2	Vòng quay tổng tài sản(DT thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	1,57
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,92
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,44
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,02
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,48

5.1. Quản lý, sử dụng vốn

- Tuân thủ những quy định của pháp luật, Quy chế tài chính của Công ty; vốn chủ yếu tập trung đầu tư máy móc thiết bị thi công, thanh toán chi phí hoạt động sản xuất.
- Quản lý dòng tiền hợp lý; kiểm soát chặt chẽ các chi phí; chỉ đạo quyết liệt rút ngắn quá trình chu chuyển vốn, giảm phụ thuộc vốn vay ngân hàng, tăng lợi nhuận.
- Vốn đầu tư những dự án trung - dài hạn: Đã ký hợp đồng tài trợ vốn với các ngân hàng, công ty cho thuê tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ nhu cầu đầu tư của Công ty.

5.2. Thu xếp vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Được ngân hàng xếp hạng tín dụng là : Tốt
- Công ty cổ phần Lilama 18.1 duy trì quan hệ tín dụng với ngân hàng là: BIDV CN Hoóc Môn, phối hợp với ngân hàng trên làm hạn mức tín dụng năm 2017 cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2017	Dự kiến năm 2018	Ghi chú
1	Tín dụng			
1.1	BIDV HCM	80.000	80.000	

- Với nguồn vốn đầu tư các dự án trung - dài hạn, Công ty đã làm việc và đã ký các hợp đồng tài trợ vốn với các ngân hàng, công ty cho thuê tài chính, đảm bảo đáp ứng đủ

vốn trung, dài hạn phục vụ cho nhu cầu đầu tư của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2017

1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP đại diện Lilama 18	Tỷ lệ % VDL	Ghi chú
1.	Hồ Văn Toàn	Chủ tịch	43,345	373,500	16,74	Kiểm nhiệm Giám đốc
2.	Nguyễn Bá Thịnh	Thành viên	5,000		0.2	Kiểm nhiệm PGĐ
3.	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	10,000	646,500	26.36	
4.	Phạm Tuấn Anh	Thành viên	22,500		0.9	
5.	Nguyễn Quang Dương	Thành viên	870,000		35,94	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Ghi chú
1.	Hồ Văn Toàn	Chủ tịch	12/12	100	
2.	Nguyễn Bá Thịnh	Thành viên	12/12	100	
3.	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên	12/12	100	
4.	Phạm Tuấn Anh	Thành viên	12/12	100	
5.	Nguyễn Quang Dương	Thành viên	12/12	100	

2.2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 12
- Tổng số nghị quyết/quyết định ban hành: 19
- Nội dung các nghị quyết/quyết định và thời gian ban hành (*kèm theo cuối tài liệu*)

2.3. Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2017 về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017;
- Căn cứ Hồ sơ chào hàng của các công ty kiểm toán:
 - + Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
 - + Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.
 - + Công ty TNHH Tư vấn thuế, Kế toán kiểm toán Avina -IAFC.
- Căn cứ đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18.1;

Ngày 16 tháng 10 năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp với Nội dung: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Sau khi xem xét, nghiên cứu và thảo luận Hội đồng quản trị đã quyết nghị: *Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam là công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.*

2.4. Tình hình tăng vốn điều lệ:

- Căn cứ Nghị quyết 21/HĐQT ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18 Về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 18.1.

- Ngày 21/07/2017 Hội đồng quản trị đã thông qua Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần 18.1.

Kết quả:

- Ngày 22/12/2017 Công ty cổ phần Lilama 18.1 đã hoàn thành công tác tăng vốn với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới có số vốn điều lệ là : 24,900,000,000 (Hai mươi bốn tỷ chín trăm triệu đồng). Công ty đã đạt 49% so với kế hoạch tăng vốn điều lệ.

- Nguyên nhân không đạt 100% kế hoạch tăng vốn ban đầu do Cổ đông Lilama 18 không thực hiện việc góp vốn.

- Như vậy Công ty cổ phần Lilama 18.1 trở thành Công ty liên kết với Công ty cổ phần Lilama 18 với cơ cấu vốn với như sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% vốn điều lệ	Ghi chú
1.	Cổ đông Công ty CP Lilama 18	1,020,000	40.96%	
2.	Cổ đông khác	870,000	34.94%	
3.	Cổ đông Cán bộ công nhân viên	600,000	24.10%	

2.5. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Giám đốc, những cán bộ quản lý

- Hội đồng quản trị duy trì việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và những cán bộ phận quản lý của Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng nội dung các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; chú trọng nâng cao năng lực quản trị, khả năng cạnh tranh và quản lý rủi ro; xây dựng cơ chế và chuẩn hóa quy trình điều hành của Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bằng các quy chế; có các giải pháp phù hợp nhằm kích thích những yếu tố tích cực, khắc phục kịp thời các mặt hạn chế, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động, nhà đầu tư cũng như đối tác và khách hàng.

- Thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đưa ra các định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh; công khai, minh bạch mọi hoạt động tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát doanh nghiệp.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước; tuân thủ các quy định của Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ của Công ty; bám sát nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Các nội dung giám sát và chỉ đạo thực hiện, cụ thể:
 - + Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - + Xây dựng các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;
 - + Tiết giảm chi phí quản lý, giá thành sản phẩm; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thúc đẩy sức cạnh tranh của Công ty;
 - + Thực hiện quy trình, thủ tục đầu tư các hạng mục xây dựng, máy móc thiết bị thi công (tài sản) theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, đấu thầu và trong xây dựng cơ bản;
 - + Công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí và sử dụng nguồn lao động; chế độ chính sách theo quy định của pháp luật và cơ chế đãi ngộ đối với cán bộ công nhân viên theo các quy chế, quy định nội bộ hiện hành của Công ty.
- Giám đốc và những cán bộ quản lý khác đã thực hiện tốt quyền hạn, hoàn thành tốt trách nhiệm theo các quy định tại Điều lệ và những văn bản pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2017, không có bất kỳ vướng mắc, kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

2.6. Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao năm 2017 (Đồng)	Ghi chú
1.	Hồ Văn Toàn	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
2.	Nguyễn Bá Thịnh	Thành viên HĐQT	42.000.000	
3.	Nguyễn Hồng Hải	Thành viên HĐQT	42.000.000	
4.	Phạm Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	42.000.000	
5.	Nguyễn Quang Dương	Thành viên HĐQT	42.000.000	
6.	Trần Văn Long	Trưởng Ban kiểm soát	42.000.000	
7.	Phan Hồng Tuấn	Thành viên BKS	30.000.000	
8.	Hồ Quang Vũ	Thành viên BKS	30.000.000	
9.	Nguyễn Đông Anh	Thư ký HĐQT	30.000.000	
CỘNG			360.000.000	

Bảng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng y/.

Trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.500.000đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 3.500.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng
- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng

III. KẾT LUẬN

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-DHCD ngày 08 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông, có thể khẳng định rằng: Với tinh thần và trách nhiệm cao nhất, vì quyền lợi tối cao của cổ đông, vì sự phát triển của Công ty cổ phần Lilama 18.1, Hội đồng quản trị luôn nỗ lực phấn đấu và đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2017 được Đại hội cổ đông thông qua.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

- Năm 2018 tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, dự báo còn nhiều rủi ro, bên cạnh đó sự phát triển của khoa học công nghệ nhất là cách mạng công nghiệp 4.0 tác động nhiều mặt đến kinh tế Việt Nam, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường, chính phủ thắt chặt chi tiêu ngân sách... dẫn đến khó khăn trong tìm kiếm công việc, đặc biệt là việc làm trong xây lắp.
- Trong tình hình mới, công ty sẽ tiếp tục củng cố, kiện toàn và phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở giữ vững ổn định, tiếp tục tìm khách hàng mới, công việc mới, duy trì đội ngũ... Nâng cao năng lực quản trị và tăng năng suất lao động, để đảm bảo hiệu suất kinh doanh.
- Tập trung các giải pháp sắp xếp đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp, tiếp thị đầu thầu, đặc biệt công tác mời gọi nhân tài. Đã thực hiện bước đầu chuyển địa điểm thuê văn phòng để giảm chi phí cho Công ty
- Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả mô hình khoán gọn.

1. Những chỉ tiêu cơ bản trong năm 2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị sản lượng	Đồng	95,500,000,000	
2	Tổng doanh thu	Đồng	90,460,000,000	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	2,400,000,000	
4	Nộp nhà nước	Đồng	5,355,000,000	
5	Số lao động có việc làm	Người	215	
6	Tiền lương bình quân người/tháng	Đồng	8,600,000	
7	Thu tiền về	Đồng	76,890,000,000	
8	Đầu tư máy móc, phương tiện phục vụ thi công	Đồng	1,865,000,000	
9	Dự kiến chia cổ tức	%	4-5	

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập 2015 phê duyệt kế hoạch 5 năm (2015 – 2020).
- Những Dự án công trình chuyển tiếp từ năm 2017 như: Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 1, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng, các dự án M&E công ty đang thực hiện cũng như đang tiếp cận ..v.v.

3. Một số giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về hoạt động tài chính

- Tiếp tục quản lý dòng tiền hợp lý; tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chi phí; rút ngắn quá trình chu chuyển vốn, giảm phụ thuộc tối đa vốn vay ngân hàng, tăng lợi nhuận.
- Tăng cường công tác thu hồi vốn, giảm khối lượng dở dang

3.2. Giải pháp về hoạt động đầu tư

- Dẩy mạnh đầu tư có hiệu quả mua sắm máy móc và thiết bị thi công, đặc biệt là đầu tư nhà xưởng để nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

3.3. Giải pháp về tiếp thị, báo giá đấu thầu

- Duy trì, giữ mối quan hệ tốt với khách hàng hiện tại.
- Tích cực, chủ động tiếp thị, tìm kiếm thêm các nguồn khách hàng mới.

3.4. Giải pháp về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực:

- Định kỳ tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tiếp thu công nghệ mới.
- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, tuyển dụng nhân lực chất lượng cao đáp ứng công việc
- Hoàn thiện cơ chế thu hút nhân tài, đãi ngộ cán bộ giỏi.
- Xây dựng thang bảng lương đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng, quyền lợi gắn với trách nhiệm nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

3.5 Giải pháp về quy trình hoạt động tài chính công ty:

- Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt ký kết các hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông

Trân trọng cảm ơn!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH NĂM 2017

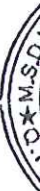
TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY BAN HÀNH VĂN BẢN	NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT
1.	01/2017/NQ-HĐQT	10/01/2017	- Thành lập Đội công trình số 2, bổ nhiệm Đội trưởng với ông Võ Hồng Sơn
2.	02/2017/NQ-HĐQT	22/02/2017	- Chi cổ tức năm 2016, đầu tư thiết bị thi công cho Đội Công trình số 2
3.	03/2017/NQ-HĐQT	29/03/2017	- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017
4.	04/2017/NQ-HĐQT	06/05/2017	- Quy định phương thức tính lương, chuyển lương mới cho CBCNV gián tiếp và phục vụ của Công ty Cổ phần Lilama 18.1
5.	05/2017/NQ-HĐQT	12/06/2017	- Thành lập Đội công trình số 2, bổ nhiệm Đội trưởng với ông Hồ Quốc Vương
6.	06/2017/NQ-HĐQT	21/07/2017	- Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ Công ty
7.	07/2017/NQ-HĐQT	31/08/2017	- Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ Công ty cổ phần Lilama 18.1:
8.	08/2017/NQ-HĐQT	16/10/2017	- Công ty kiểm toán độc cho Công ty cổ phần Lilama 18.1 năm 2017 là Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam
9.	09/2017/NQ-HĐQT	16/10/2017	- Phê duyệt mức lương đối với cán bộ quản lý
10.	10/2017/NQ-HĐQT	16/10/2017	- Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Nguyễn Văn Đậu
11.	11/2017/NQ-HĐQT	16/10/2017	- Bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Bá Thịnh
12.	12/2017/NQ-HĐQT	27/10/2017	- duyệt gia hạn thời gian đăng ký góp vốn của công đồng hiện hữu để tăng vốn tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 18.1 như sau:
13.	13/2017/NQ-HĐQT	25/11/2017	- Phê duyệt về việc đề nghị xử lý phần vốn góp của cổ đông hiện hữu theo kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 18.1
14.	14/2017/NQ-HĐQT	05/12/2017	- Phê duyệt tăng vốn điều lệ Công ty lên 24,900,000,000 đồng
15.	15/2017/NQ-HĐQT	23/12/2017	- Phê duyệt công ăn ca năm 2017
TT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY BAN HÀNH VĂN BẢN	NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH
1.	01/2017/QĐ-HĐQT	08/05/2017	- Ban hành quy định phương thức tính lương cho CBCNV gián tiếp

2.	02/2017/QĐ-HĐQT	31/08/2017	- V/v ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với cán bộ Công ty cổ phần Lilama 18.1.
3.	03/2017/QĐ-HĐQT	16/10/2017	- Quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Bá Thịnh
4.	04/2017/QĐ-HĐQT	16/10/2017	- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty đối với ông Nguyễn Văn Đậu

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18,1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2017
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 21

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1 (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần Lilama 18.1 là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/09/2015 với mã số doanh nghiệp là 0313428354, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22/12/2017.

Trụ sở chính của Công ty tại Lầu 9 Tòa nhà Empire Tower, số 26-28 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 24.900.000.000 đồng, tổng số cổ phần là 2.490.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

Cổ đông	Số cổ phần	Số tiền tương ứng	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Vốn góp của Công ty Cổ phần Lilama 18	1.020.000	10.200.000.000	40,96 %
Vốn góp của cổ đông khác	1.470.000	14.700.000.000	59,04 %
Tổng cộng	2.490.000	24.900.000.000	100,00%

Số vốn thực góp đến thời điểm ngày 31/12/2017 là: 24.900.000.000 đồng.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 05 đến trang 21.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm

Ông Hồ Văn Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quang Dương	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Thịnh	Thành viên
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc và kế toán trưởng bao gồm

Ông Hồ Văn Toàn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/10/2017
Ông Nguyễn Bá Thịnh	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Đậu	Kế toán trưởng	

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm

Ông Trần Văn Long	Trưởng ban
Ông Phan Hồng Tuấn	Thành viên
Ông Hồ Quang Vũ	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Chúng tôi, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18.1
phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2017 của Công ty.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2018

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc



Hồ Văn Toàn



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Số 3, Biệt thự 2, KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt,
Hoàng Mai, Hà Nội.
Tell: (+84 24) 3 7670720 * (+84 24) 3 7670721

Số: *ML*/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Lilama 18.1

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Lilama 18.1, được lập ngày 15/01/2018, từ trang 05 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 18.1 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



LÊ NGỌC KHUÊ
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHNKT số 0665-2018-126-1
Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2018

TÒNG THỊ BÍCH LAN
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHNKT số 0060-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	Đơn vị tính: đồng 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		74.800.405.755	80.521.873.813
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		73.451.126	64.073.955
1. Tiền	111	V.01	73.451.126	64.073.955
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	20.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	20.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.672.928.469	15.834.742.599
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	17.998.562.067	12.395.605.212
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	954.984.424
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.674.366.402	2.484.152.963
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	35.054.026.160	43.701.661.140
1. Hàng tồn kho	141		35.054.026.160	43.701.661.140
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	921.396.119
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	921.396.119
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.426.427.170	3.118.625.223
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		453.020.960	394.828.960
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04	453.020.960	394.828.960
II. Tài sản cố định	220		2.594.686.392	2.057.751.882
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	863.697.468	613.953.500
- Nguyên giá	222		1.134.360.000	704.860.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(270.662.532)	(90.906.500)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.07	1.730.988.924	1.443.798.382
- Nguyên giá	225		2.351.083.538	1.689.108.487
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(620.094.614)	(245.310.105)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		378.719.818	666.044.381
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	378.719.818	666.044.381
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		78.226.832.925	83.640.499.036

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	Đơn vị tính: đồng 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		50.230.022,745	61.816.023,923
I. Nợ ngắn hạn	310		49.665,925,816	61.107,377,502
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		5,049,353,094	6,546,836,298
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		345,180,000	6,064,590,437
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.09	676,747,684	2,206,549,996
4. Phải trả người lao động	314		2,765,588,942	18,417,277,357
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.10	42,468,058	33,417,731
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	2,194,615,754	2,182,407,914
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	38,520,148,528	25,656,297,769
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		71,823,756	-
II. Nợ dài hạn	330		564,096,929	708,646,421
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	564,096,929	708,646,421
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		27,996,810,180	21,824,475,113
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	27,996,810,180	21,824,475,113
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		24,900,000,000	20,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24,900,000,000	20,000,000,000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		182,447,511	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		456,118,778	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2,458,243,891	1,824,475,113
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		94,685,068	74,010,947
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2,363,558,823	1,750,464,166
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		78,226,832,925	83,640,499,036

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Người lập biểu

Đặng Thị Hoài Thanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đậu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2018



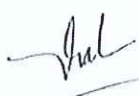
Hồ Văn Toàn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

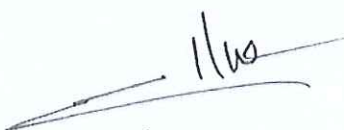
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Đơn vị tính: đồng Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	122.837.284.208	66.398.121.576
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		122.837.284.208	66.398.121.576
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	112.075.028.885	58.934.718.279
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.762.255.323	7.463.403.297
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.171.497.046	1.170.587.825
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.927.967.800	1.568.982.401
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.927.828.661	1.568.947.629
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		4.957.863.389	4.824.930.070
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.047.921.180	2.240.078.651
11. Thu nhập khác	31	VI.5	-	617.233
12. Chi phí khác	32	VI.6	44.678.121	1.130.677
13. Lợi nhuận khác	40		(44.678.121)	(513.444)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.003.243.059	2.239.565.207
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	639.684.236	489.101.041
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.363.558.823	1.750.464.166
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.174	881
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	1.174	881

Người lập biểu



Đặng Thị Hoài Thanh

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đậu

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2018



Hồ Văn Toàn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2017

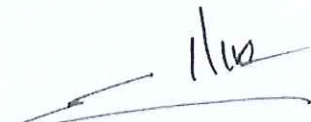
Chỉ tiêu	Năm 2017	Đơn vị tính: đồng Năm 2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	(16.623.476.895)	(14.678.915.790)
1. Lợi nhuận trước thuế	3.003.243.059	2.239.565.207
2. Điều chỉnh cho các khoản	3.311.030.848	727.860.645
+ Khấu hao tài sản cố định	554.540.541	328.099.505
+ (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	91.878	(610.155)
+ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư, hoạt động khác	(1.171.430.232)	(1.168.576.334)
+ Chi phí lãi vay	3.927.828.661	1.568.947.629
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	6.314.273.907	2.967.425.852
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(2.900.203.974)	(7.577.132.543)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	8.647.634.980	(36.725.068.261)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	(24.104.033.734)	28.869.886.939
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	221.022.033	(135.722.461)
- Tiền lãi vay đã trả	(3.918.778.334)	(1.556.195.285)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(805.799.773)	(308.643.852)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(77.592.000)	(213.466.179)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	667.152.455	(19.741.221.444)
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(429.500.000)	(537.020.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	(20.000.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.096.652.455	795.798.556
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	15.965.793.489	12.466.567.508
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	4.900.000.000	800.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	145.611.488.314	56.423.851.732
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	(132.965.473.483)	(44.407.132.733)
4. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	(580.221.342)	(350.151.491)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(1.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	9.469.049	(21.953.569.726)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	64.073.955	22.017.033.526
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(91.878)	610.155
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	73.451.126	64.073.955

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đặng Thị Hoài Thanh



Nguyễn Văn Đạt

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2018



Hồ Văn Toàn

TỜ TRÌNH

V/v Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1, ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 18.1;
- Năng lực, trình độ và khả năng đóng góp và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị;
- Nghị quyết số: 04/2018/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 04 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua mức chi thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2017 và thù lao năm 2018. Cụ thể như sau:

I. NĂM 2017

1. Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh. Mức thù lao hàng tháng cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000đ/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.500.000đ/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000đ/tháng
- Thư ký HĐQT: 2.500.000đ/tháng

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT năm 2017 là:

- Hội đồng quản trị: 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)
- Ban kiểm soát: 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn)
- Thư ký HĐQT: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)

Tổng cộng thù lao năm 2017: 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

II. NĂM 2018

1. Mức thù lao hàng tháng đối với từng chức danh cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng

- Thù ký Hội đồng quản trị: 2.500.000 đồng/tháng
- 2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thù ký Hội đồng quản trị năm 2018 :
 - Hội đồng quản trị: 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)
 - Ban kiểm soát: 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng chẵn)
 - Thù ký HĐQT: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)
- Tổng cộng thù lao năm 2018: 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)**

Trân trọng kính trình!

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN HỒNG HẢI**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2018/TTr-DHCD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 18.1 ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Nghị quyết số: 04/2018/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 04 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Kính trình đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 18.1 như sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 đạt hiệu quả cao nhất, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN HỒNG HẢI**

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Số: 03/2018/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1, ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Nghị quyết số: 04/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 04 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần Lilama 18.1.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua nội dung cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2017 (theo BC kiểm toán)	3,003,243,059
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	639,684,236
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 ($3 = 2 - 1$)	2,363,558,823
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 chuyển sang	94,685,068
5	Các khoản làm giảm lợi nhuận	0
6	Lợi nhuận còn lại ($5 = 3 + 4$)	2,458,243,891
7	Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau:	
7.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LN còn lại	245,824,389
7.2	Trích quỹ phúc lợi 2.5% LN còn lại	61,456,097
7.3	Trích quỹ khen thưởng 2.5% LN còn lại	61,456,097
7.4	Chia cổ tức bằng tiền mặt 7% Vốn điều lệ	1,743,000,000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2018	346,507,307

Trân trọng kính trình!



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGUYỄN HỒNG HẢI

Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm 2018

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

Căn cứ:

- Chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Lilama 18.1;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Lilama 18.1 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18.1 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Hoạt động

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, thực hiện Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty. Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 03 lần. Các công việc cụ thể đã thực hiện:

- Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát của năm 2017; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện chức trách của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

2. Thù lao của Ban kiểm soát công ty

- Trưởng ban kiểm soát: Mức thù lao hàng tháng là: 3.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: Mức thù lao hàng tháng là: 2.500.000 đồng/tháng.

Tổng cộng thù lao năm 2017 của Ban kiểm soát: **102.000.000đ** (Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu đồng./)

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT

Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm lợi ích của Công ty và của cổ đông.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên, và được Ban Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017.

1. Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ban kiểm soát nhất trí các nội dung chủ yếu trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty. Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH(%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	94.19	122.8	130.37
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.238	3.003	70.86
3	Tỷ suất LN trước thuế/Vốn điều lệ	%	17.02	12.06	70.86
4	Số phải nộp ngân sách	Tỷ đồng	3.442	10.148	294.8
5	Tiền lương bình quân người/tháng	Triệu đồng	8.4	8.9	105.9
6	Mức chia cổ tức	%	7		

2. Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật. Qua đó đã giúp cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm 2017
1	Tổng tài sản	<i>Triệu đồng</i>	78.226
1.1	Tài sản ngắn hạn	<i>Triệu đồng</i>	74,800
1.2	Tài sản dài hạn	<i>Triệu đồng</i>	3,426
2	Tổng nguồn vốn	<i>Triệu đồng</i>	78,226
2.1	Nợ phải trả: - Vay, nợ ngắn hạn - Người mua TT trước	<i>Triệu đồng</i>	50,230 49,665 345
2.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	<i>Triệu đồng</i>	27,996
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<i>Đồng/CP</i>	1.174

3. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại

Từ khi thành lập ngày 04 tháng 09 năm 2015 đến nay, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc; công bố thông tin cho cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ hàng tháng. Qua đó, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu về tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đều được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Duy trì và gìn giữ chữ tín đối với tất cả các khách hàng.
- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục có giải pháp tăng vòng quay vốn; tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu.
- Thường xuyên bảo quản, bảo dưỡng máy móc, nâng cao ý thức, tay nghề cho người lao động một cách tốt nhất để đưa năng suất lao động đi lên.
- Tăng cường công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí, bảo đảm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Năm 2017, Ban kiểm soát đã tích cực hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo tình hình và kết quả hoạt động năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Trần Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 03/NQ-ĐHCD

Tp Hồ Chí Minh, ngày...tháng ...năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1, ngày 14 tháng 09 năm 2015;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ban hành ngày...tháng ... năm 2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18.1
QUYẾT NGHỊ

1) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Giá trị SXKD	130 tỷ đồng
- Tổng doanh thu	122.8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	3.003 tỷ đồng
- Nộp nhà nước	10.148 tỷ đồng
- Số lao động có việc làm	520 người
- Thu nhập bình quân ng/thg	8.9 triệu đồng
- Thu tiền về	123.9 tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư	1.09 tỷ đồng
- Chia cổ tức	7 %

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Giá trị sản xuất kinh doanh	95.5 tỷ đồng
- Tổng doanh thu	90.46 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	2.4 tỷ đồng
- Nộp nhà nước	5.355 tỷ đồng
- Số lao động có việc làm	215 người

- Thu nhập bình quân ng/thg 8.6 triệu đồng
- Dự kiến thu tiền về 76.89 tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư 1.865 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức 4-5 %
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*
- 2) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (*Đã được kiểm toán*)
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*
- 3) Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*
- 4) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18.1 phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*
- 5) Phê duyệt thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thụ ký HĐQT
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*
- 6) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát
- ❖ Số phiếu tán thành: *Bảng:*
- ❖ Số phiếu không tán thành *Bảng:*
- ❖ Số phiếu có ý kiến khác *Bảng:*

Nghị quyết này đã được ...% các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2018 Công ty cổ phần Lilama 18.1 nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18.1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, theo đúng những quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và theo Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.1.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**